

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH QUẢNG NINH

Số: 1016 /QNI-QLDN2
V/v giải đáp chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả.
Mã số thuế: 5700804196.
Địa chỉ: Km 6, Quốc lộ 18A, Phường Quang Hanh, tỉnh
Quảng Ninh.

Ngày 27/8/2025, Thuế tỉnh Quảng Ninh nhận được công văn số 1064/XMCP-TCKT ngày 22/8/2025 của Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc giải đáp chính sách thuế. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Quảng Ninh có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 23 Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội:

“Điều 5. Đối tượng không chịu thuế

...

23. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác và sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác theo Danh mục do Chính phủ quy định phù hợp với định hướng của nhà nước về không khuyến khích xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu các tài nguyên, khoáng sản thô.”

Căn cứ khoản 14 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế

Đối tượng không chịu thuế thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng. Một số trường hợp được quy định chi tiết như sau:

...

14. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác và sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác theo định hướng của nhà nước về không khuyến khích xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu các tài nguyên, khoáng sản thô được quy định tại Danh mục (Phụ lục I, Phụ lục II) ban hành kèm theo Nghị định này.

Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh sản phẩm xuất khẩu tại Danh mục (Phụ lục I, Phụ lục II) để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, giao Bộ Tài chính phối hợp với các bộ liên quan báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

Đối với sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác cần khuyến khích xuất khẩu, có giá trị gia tăng cao

theo xác định và đề xuất của Bộ Công Thương thì Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các bộ liên quan báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.”

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng:

“Điều 17. Mức thuế suất 0%

Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng. Trong đó:

1. Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

a) Hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam.

b) Hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu.

c) Hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế. Khu vực cách ly, cửa hàng miễn thuế xác định theo quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ).”

Căn cứ khoản 1 Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

“Điều 18. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% quy định tại Điều 17 Nghị định này (trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định này) phải đáp ứng quy định sau:

1. Đối với hàng hóa xuất khẩu, phải có:

a) Hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu (đối với trường hợp bán, gia công); hợp đồng ủy thác xuất khẩu (đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu).

b) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa xuất khẩu.

c) Tờ khai hải quan theo quy định.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp mặt hàng Clinker xi măng xuất khẩu của Công ty không quy định tại Danh mục Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thì thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng và được áp dụng thuế suất 0% nếu đáp ứng đủ điều kiện áp dụng theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

Công ty được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào nếu đáp ứng quy định tại Điều 14 Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 và Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

Thuế tỉnh Quảng Ninh trả lời đề Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả biết, thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này././

Nơi nhận

- Như trên;
- Trưởng Thuế tỉnh (để b/c);
- Phòng: NVDTPC, KTr;
- Web Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, QLDN2.
(txmanh 07b) *Manh*

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Vũ Huy Khuê